TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày 25 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sátnhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Văn H, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ Trần Thị Thu H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1997 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Thanh B; có vợ: Trần Thị Linh H và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2012 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*"; ngày 25/01/2018 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2021 đến nay; có mặt.

3. Phạm Duy M1, sinh năm 1984 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 23/8/2021; con ông Phạm Huy D và bà Nguyễn Thị N; có vợ Ngô Thị P và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Ngoài ra còn có 20 bị cáo; 26 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và 02 bị cáo kháng cáo sau đó rút kháng cáo; cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke HN nằm trên trục đường QL38B thuộc địa phận thôn 2, M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam do vợ chồng NLQ2 và NLQ1 làm chủ. Phía sau quán Karaoke có một lối đi thông sang phía sau nhà ở của vợ chồng NLQ1, NLQ2 và cách quán hát khoảng 30m do NLQ2 tự làm. NLQ2 cho 10 nhân viên của quán gồm: Nguyễn Thị H4, Bùi Thị Đ, Vũ Thị Như Q, Nguyễn Thị H2, NLQ4, NLQ8, NLQ14, NLQ10, NLQ15 và một người tên thường gọi là N (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê trọ ở các tầng 2, 3, 4 của nhà ở để chờ khi nào quán hát hoạt động thì những người này sẽ phục vụ khách tại quán Karaoke. Do quán Karaoke chưa được cấp phép và bị yêu cầu dừng hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid 19, nên NLQ2 khoá cửa quán hát bên ngoài nhưng vẫn giao cho con trai (Lê Khánh H6) quản lý, kinh doanh cho thuê phòng hát. Khách đến thuê phòng hát đi bằng lối đi phía sau nhà NLQ2. Lê Khánh H6 thanh toán tiền hát với mức giá 250.000 đồng/giờ, ghi chép số giờ làm của nhân viên, thanh toán với khách 170.000 đồng/giờ/nhân viên và trả cho nhân viên 120.000 đồng/giờ/nhân viên. H6 cho khách thuê phòng hát nhưng nhận thấy việc cho khách thuê phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy (Thường gọi là "bay", "lắc" hoặc "chơi đồ") thì sẽ có lợi nhuận cao hơn nên H6 cho thuê với giá 300.000đồng/giờ. Cuối tháng 7/2021, H6 tự ý cho khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy và không nói với NLQ2.

Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, lực lượng Công an huyện Lý Nhân tiến hành kiểm tra, phát hiện tại các phòng hát Karaoke 108, 109, 202, 206 HN có các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra phòng 106 không có khách hát nhưng vẫn còn lại đồ đạc chưa được dọn. Diễn biến hành vi cụ thể từng phòng như sau:

Phòng 106: Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2021, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn H1, Trần Văn H và NLQ3 đang cùng nhau ăn uống tại nhà của Nguyễn Văn H1 thì Trần Văn H rủ cả nhóm cùng nhau đi hát. Nguyễn Thị V bảo mọi người đến Quán Karaoke HN để hát và gọi điện thoại cho NLQ2 để thuê phòng hát. Tiếp

đó, gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H2 là nhân viên của quán đến phục vụ. NLQ3 lái xe mô tô chở H đến Quán Karaoke HN trước và thấy cửa quán đóng nên gọi điện thoại cho H1 hỏi Nguyễn Thị V và được V trả lời đi vào lối nhà NLQ2. NLQ3 và H đi xe mô tô sang cổng nhà NLQ2 để đến quán Karaoke. NLQ3 và H đi vào phòng khách của quán gặp Lê Khánh H6 quản lý quán. H nói với H6 là bạn của Nguyễn Thị V nên H6 bảo NLQ3 và H vào phòng 106, H2 báo với H6 để tính giờ làm của nhân viên rồi vào phòng 106. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Thị V và H1 đến quán. Nguyễn Thị V báo với H6 để tính giờ làm của nhân viên rồi vào phòng 106.

Tại phòng 106, NLQ3 nằm ngủ trên ghế, H1, V, H, H2 cùng nhau hát khoảng 30 phút thì H nói với H1 *"Có chơi đồ không để gọi"*. H1 hiểu ý H nói mua ma túy nên trả lời *"Ừ, gọi đi"*. H đi vào nhà vệ sinh trong phòng hát, sử dụng điện thoại di động của mình, gọi bằng ứng dụng Zalo cho người bán ma tuý lưu tên trong điện thoại là *"Đồ"* (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) để hỏi mua 02 viên ma tuý loại *"Kẹo",* và một nửa chỉ ma tuý loại *"Ke".* Sau đó, H2 gọi NLQ4 là nhân viên quán hát vào phòng 106 để phục vụ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, người bán ma túy gọi cho H qua ứng dụng Zalo nói đã mang ma túy đến, H đi ra cửa phòng hát và gặp một nam thanh niên đưa cho H một túi nilon bên trong có 2 viên ma tuý loại *"Kẹo"* và một túi nilon bên trong có ½ chỉ ma tuý loại *"Ke"*. H dùng tiền của mình thanh toán hết 2.300.000 đồng, sau đó đem ma tuý vào để trên mặt bàn trong phòng hát. H1 cầm 02 viên ma tuý loại *"Kẹo"* bỏ vào cốc hoà tan với nước Cocacola để mọi người trong phòng cùng sử dụng, H1 uống một ngụm rồi để trên bàn cho ai uống thì tự lấy. V, H2, NLQ4 đều sử dụng ma tuý loại *"Kẹo"* bằng cách uống dung dịch trong cốc mà H1 pha ma tuý với Cocacola. Sau đó, theo yêu cầu của khách, H6 vào phòng chuyển rắc cắm từ đầu KTV (Đầu chọn bài) sang rắc cắm kết nối với điện thoại di động, để khách nghe nhạc sàn. H1 sử dụng chiếc Ipad để phát nhạc sàn cho mọi người cùng nghe nhạc, nhún nhảy theo nhạc. H không sử dụng ma tuý loại *"Kẹo"* mà lấy đĩa sứ, bật lửa và thẻ nhựa có sẵn trong phòng, đổ toàn bộ số ma tuý loại *"Ke"* ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa nghiền ma túy thành các tinh thể nhỏ, mịn, gọi là *"Xào ke"*. Sau đó, H đưa đĩa sứ đựng ma tuý loại *"Ke"* và thẻ nhựa cho H2 để H2 chia ke thành các đường nhỏ (Gọi là *"Kẻ ke*") cho những người trong phòng sử dụng. Khi thấy H chuẩn bị *"Xào ke"* xong, H2 nói với V*"Chị đưa em tờ tiền để cuốn tẩu"*, V biết mục đích H2 bảo đưa tờ tiền để cuốn ống làm dụng cụ cho mọi người cùng sử dụng ma tuý loại *"Ke"*. Do không mang theo tiền nên V đã hỏi H1, H1 đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, V cầm tờ tiền đưa cho H2 và nói *"Đây cuốn đi"*. H2 cầm tờ tiền cuộn tròn thành hình ống theo chiều dài của tờ tiền và cố định lại bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, gọi là *"Cuốn tẩu"*. Sau khi nhận đĩa sứ đựng ma tuý loại *"Ke"* từ H, H2 chia số ma tuý *"Ke"* trên đĩa thành các đường nhỏ; lần một H2 chia thành khoảng 06 đường rồi đưa cho V, H1, H sử dụng; lần hai H2 chia thành khoảng 05 đường rồi đưa cho NLQ3, NLQ4 và H2 sử dụng.Cả 06 người cùng nhau sử dụng trái phép ma túy loại *"Kẹo"* và loại *"Ke*", nghe nhạc, nhún nhảy đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, H1 trả tiền thuê phòng Karaoke 106 cho Lê Khánh H6 số tiền

7.500.000 đồng, sau đó H1, H, NLQ3, V rời khỏi Quán Karaoke HN. H2, NLQ4 tiếp tục ở lại để phục vụ phòng hát khác. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/8/2021, Công an huyện Lý Nhân tiến hành kiểm tra Quán Karaoke HN, H2 đang phục vụ khách ở phòng 206, NLQ4 đang phục vụ khách ở phòng 108. Phòng 106 chưa được dọn, chưa có khách nào vào thuê.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ tại phòng 106 gồm: Thu giữ tại nền nhà 02 túi nilon màu trắng (Trong phong bì thư bên ngoài ký hiệu EM4; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, bề mặt có bám dính chất màu trắng, mặt dưới có vệt khói màu đen và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình trụ tròn được giữ bởi 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá (Được niêm phong ký hiệu lần lượt AH01, AH02, AH03). Tạm giữ của Nguyễn Thị H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu trắng; NLQ3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu cam; Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu vàng đồng; Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu gold và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn H (Bản photo); Nguyễn Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh - tím.

Kết quả xét nghiệm ma tuý nhanh của Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân đối với Nguyễn Thị H2 và NLQ4 đều dương tính với ma tuý.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H2 không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước (4,0x4,0)cm trong phong bì ký hiệu AH01 gửi giám định có bám dính ma túy loại MDMA; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước (3,0x2,9)cm trong phong bì ký hiệu AH01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của ngân hàng nhà nước Việt Nam trong hộp ký hiệu AH03 có gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine".

Phòng 206: Khoảng 20 giờ ngày 01/8/2021, Trương Văn S và Đỗ Văn D rủ nhau cùng đi hát Karaoke, D gọi điện thoại cho Bùi Thị Đ là nhân viên Quán Karaoke HN để đặt phòng hát. Sau đó, D và S mỗi người điều khiển một xe mô tô đến Quán Karaoke HN và để xe ở sân nhà NLQ2 rồi đi sang quán hát bằng lối đi sau nhà. Khi đến quán Karaoke, quản lý của quán là Lê Khánh H6 bảo D và S vào phòng 102, D bảo H6 cho hai nhân viên vào phục vụ và nói là đã gọi cho Đ. H6 nhắn tin lên nhóm Zalo bảo Đ và NLQ8 vào phòng 102 để phục vụ. Sau đó, Đ vào ngồi cạnh D còn NLQ8 ngồi cạnh S, cả nhóm cùng hát được khoảng 10 phút thì S đuổi NLQ8 ra ngoài.

Tại phòng hát 102, D bảo Đ mua hộ 03 viên ma túy loại *"Kẹo"* và 1,5 chỉ ma túy loại *"Ke"* để mọi người cùng sử dụng. Đ dùng điện thoại nhắn tin cho Vũ Thị Như Q (Nhân viên Quán Karaoke HN) qua ứng dụng Zalo nhờ mua hộ

ba viên ma túy loại *"Kẹo"* và 1,5 chỉ ma túy loại *"Ke"*. Như Q liên hệ với Bùi Đức T2 bằng cách nhắn tin nhờ mua hộ số ma tuý trên. T2 sử dụng số điện thoại 0965.310.356 gọi vào số điện thoại 0931.691.247 của Trần Văn H7 để hỏi mua 03 viên ma tuý *"Kẹo"* và 1,5 chỉ ma tuý *"Ke"*, H7 đồng ý bán với giá 5.220.000 đồng. T2 bảo H7 cầm ma túy đến quán hát HN giao cho Như Q tại cổng biệt thự nhà NLQ2 và T2 điện thoại bảo với Như Q giá của 03 viên ma tuý kẹo và 1,5 chỉ ma tuý ke là 5.600.000 đồng, Như Q bảo T2 chuyển khoản trả trước cho H7 và Như Q chuyển khoản trả trước T2 1.000.000 đồng vào tài khoản của T2. Do trước đó H7 còn nợ T2 số tiền 300.000 đồng nên T2 đã đối trừ và chuyển tiền vào tài khoản của H7 số tiền 4.900.000 đồng để thanh toán tiền mua số ma túy trên, còn thiếu số tiền 20.000 đồng là số tiền nhỏ cả H7 và T2 không tính toán với nhau. Sau khi NLQ8 bị S đuổi ra, H6 nhắn tin bảo Như Q xuống phòng 102 làm việc phục vụ khách thay cho NLQ8. Như Q xuống phòng 102, thấy D, S, Đ đang ngồi ở trên ghế trong phòng. Thấy Q vào phòng, Đ bảo với D *"Q đấy"*, D hỏi Như Q *"Có không"* tức là có ma túy không thì Như Q bảo *"Có, gần đến nơi rồi, hết năm triệu sáu"*, (Ý là sắp có ma túy mang đến rồi, tiền mua ma túy hết năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Lúc này D ra hỏi S *"Đưa em ba triệu để em nhờ cái Q mua đồ về chơi cho vui, rồi mai tính"*, S hiểu D bảo đưa tiền để D nhờ Như Q mua ma tuý kẹo và ma tuý ke về cùng sử dụng để bay, lắc nên S đồng ý đưa D 3.000.000 đồng. D bỏ tiền của bản thân ra thêm đưa cho Như Q 5.600.000 đồng và bảo *"Ra lấy đồ hộ anh"*. Như Q cầm tiền, khoảng 05 phút sau đi lối sau quán ra cổng nhà ở của gia đình NLQ2 gặp H7 đứng phía ngoài cổng. H7 đưa Như Q một túi ni lon bên trong có 03 viên ma tuý "Kẹo" và 02 túi ni lon nhỏ đựng ma túy "Ke". Do Như Q nhờ T2 chuyển tiền trả trước đó nên Như Q không trả tiền cho H7. Như Q cầm túi ni lon đựng ma tuý đi vào phòng 102 đưa cho D, rồi đi ra quầy bảo H6 chuyển phòng hát, H6 bảo lên phòng 206, đồng thời H6 đi lên phòng 206 bật điện, chuyển rắc cắm vào hệ thống loa để khách kết nối vào điện thoại di động nghe nhạc mạnh (Nhạc sàn). Sau đó, cả nhóm chuyển lên phòng 206. Tại phòng 206, Như Q sử dụng điện thoại di động để phát nhạc sàn cho mọi người nghe và sử dụng ma túy.

D sử dụng 01 viên ma tuý *"kẹo*", đưa Như Q 01 viên ma tuý *"kẹo"*, D bẻ đôi một viên ma túy loại *"kẹo"*, sau đó D đưa cho S và cho Đ mỗi người ½ viên ma tuý *"kẹo"* để S, Đ sử dụng và đưa cho Như Q gói ma tuý *"ke"* bảo Như Q đi *"xào ke"* để mọi người sử dụng. Như Q ra ngoài để lấy chiếc khung sim điện thoại để *"xào ke"* thì gặp Lê Khánh H6 đang đứng cùng với vợ là NLC. Như Q nói với H6 và NLC việc đang cần chiếc khung sim. H6 biết việc Như Q lấy để *"xào ke"* nên H6 không đưa cho Như Q. NLC không biết việc Như Q dùng để làm gì nên khi nhìn thấy một chiếc khung sim ở cạnh cánh cửa ra vào, NLC đã cầm đưa cho Như Q. Như Q cầm khung sim rồi quay vào phòng, cầm đĩa sứ đựng khăn ướt trong phòng, bỏ hết khăn ướt ra lau khô hơ lửa cho nóng đĩa sau đó đổ *"ke"* ra đĩa để *"xào ke"*, S dùng đèn flash điện thoại của S soi cho Như Q xào và *"kẻ Ke"*. Như Q *"kẻ ke"* xong bảo S đưa tờ tiền 10.000 đồng để cuốn thành ống để *"hít ke"*rồi bê đĩa *"ke"* cho D, Đ, S và Như Q sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý *"kẹo"* và ma tuý *"ke"* xong, D, S, Như Q, Đ bay, lắc theo nhạc mở

bằng ứng dụng trong điện thoại của Như Q. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, thì Nguyễn Thị H2 là nhân viên quán HN vào thay cho Như Q (Vì Như Q xin xuống phòng 108 tiếp khách quen). Khi Như Q đi ra thì lấy điện thoại đem theo, D lấy điện thoại của D để phát nhạc sàn. H2 sử dụng ma tuý loại Ke cùng mọi người trong phòng rồi cùng D, S, Đ bay, lắc theo tiếng nhạc. Khi điện thoại của D hết pin thì Đ dùng điện thoại của Đ để phát nhạc sàn cho mọi người nghe nhạc, nhún nhẩy. Khoảng 23 giờ 30 phút, S thấy mệt nên xuống lấy xe máy đi về nhà trước. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, Công an huyện Lý Nhân kiểm tra, lập biên bản vụ việc đối với những người đang có mặt trong phòng gồm: D, Đ, H2.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ tại phòng 206 gồm:01 đĩa sứ màu trắng, kích thước (29x21)cm; 01 túi nilon kích thước (3,5x2,5)cm; 01 túi nilon kích thước (3x2)cm; 01 cạc điện thoại Vietnamobile màu vàng - trắng, kích thước (8x5)cm; 01 bật lửa gas màu đỏ (Được niêm phong ký hiệu lần lượt từ E1 đến E5).

Tạm giữ của Đỗ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu hồng và số tiền 570.000 đồng; của Bùi Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ ngoài màu đen (Được niêm phong ký hiệu lần lượt từ E6 đến E8); của Trương Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 90B3.385.52; 01 Căn cước công dân mang tên Trương Văn S.

Kết quả xét nghiệm ma tuý nhanh của Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân đối với Nguyễn Thị H2, Đỗ Văn D, Trương Văn S, Bùi Thị Đ và Vũ Thị Như Q đều dương tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trương Văn S, Đỗ Văn D, Bùi Thị Đ, Vũ Thị Như Q không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*01 đĩa sứ màu trắng trong phong bì ký hiệu E1 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 túi nilon trong phong bì ký hiệu E2 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 túi nilon trong phong bì ký hiệu E3 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 thẻ nhựa màu vàng - trắng trong phong bì ký hiệu E4 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine".*

Phòng 108: Khoảng 22 giờ 00 ngày 01/8/2021, Phan Văn T, NLQ5, Nguyễn Ngọc M, NLQ6, NLQ7 ngồi uống nước cùng nhau tại Khu đô thị M thuộc xã B, huyện L thì Nguyễn Ngọc M rủ cả nhóm đi hát tại quán hát HN và bảo NLQ5 gọi điện thoại đặt phòng. NLQ5 đã gọi điện thoại cho Vũ Thị Như Q hỏi Quán Karaoke HN có hoạt động hay không để đến đó hát thì được Q trả lời là có. NLQ5 và NLQ6 đi cùng xe mô tô, NLQ7 và M tự điều khiển xe mô tô, Thu điều khiển xe ô tô cùng đến Quán Karaoke HN. Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Đỗ Thị Lan A (Là nhân viên phục vụ quán hát do Phạm Thị T1 quản lý) để nhờ Lan A hỏi mua hộ 05 viên ma tuý tổng hợp dạng *"Kẹo"* và 01 chỉ

Ketamine. Ban đầu, Lan A nói với T1 về việc M hỏi mua ma túy nhưng T1 không bán. Sau đó, M gọi điện lại, Lan A đã đưa điện thoại cho T1 nói chuyện trực tiếp với M và được T1 đồng ý bán ma túy cho M.

Khi đến Quán Karaoke HN, Thu để xe ô tô ở phía đối diện quán, NLQ5, NLQ7, M để xe mô tô ở sân nhà NLQ2. Sau đó cả nhóm gồm M, Thu, NLQ5, NLQ7, NLQ6 và một người phụ nữ (Chưa rõ lai lịch, đi cùng với Thu) đi lối đằng sau nhà NLQ2 sang quán Karaoke và được Lê Khánh H6 sắp xếp vào phòng 108. Theo yêu cầu của nhóm khách, Lê Khánh H6 điều 03 nhân viên gồm: NLQ8, NLQ4, Vũ Thị Như Q vào phòng để phục vụ. Theo yêu cầu của khách về việc đổi rắc cắm để sử dụng nhạc mạnh và sử dụng bóng cười, H6 vào phòngđổi rắc cắm từ đầu KTV sang thiết bị di động, sau đó H6 bê bình khí cười (Loại khí N2O) và túi đựng bóng cao su để trong kho phía sau quầy đến cửa phòng. M cùng với H6 bê bình khí vào phòng, rồi H6 đi ra, sau đó cả nhóm cùng nhau bơm khí cười vào bóng và sử dụng. Lúc này Phan Văn T lấy ma túy loại ketamine *"Xào"* cho những người trong phòng sử dụng (T khai ma túy Ketamine do người nữ nhân viên không biết tên, tuổi, địa chỉ ngồi cạnh đưa). Do trước đó qua trao đổi điện thoại, Phạm Thị T1 đã đồng ý bán ma túy cho M với giá 4.500.000 đồng nên khi Đỗ Thị Lan A vào phòng được khoảng 10 phút thì T1 đem ma túy đến (Gồm 01 túi nilon bên trong có 05 viên ma tuý tổng hợp dạng kẹo và 01 túi nilon bên trong có 01 chỉ ma túy Ketamine) và gọi điện thoại cho Lan A đi ra cổng quán hát mang số ma tuý này vào đưa cho M. Lan A mang số ma túy trên vào phòng đưa cho M, M đưa Lan A số tiền 1.500.000 đồng để nhờ Lan A đem về trả cho T1 và nợ lại 3.000.000 đồng. M đưa Ketamine cho T đồng thời mượn thẻ Ngân hàng của Lan A đưa T và soi đèn cho T xào ke. Trong lúc T xào ke, M cầm 05 viên ma túy loại *"Kẹo"* bỏ trong lòng bàn tay đưa ra cho những người trong phòng lấy sử dụng. Do có viên bị vỡ và số người đông nên M bẻ đôi một số viên ra, sau đó chia cho T, NLQ7, NLQ6, NLQ8, Lan A sử dụng bằng cách nuốt, số còn lại Minh để ở trên bàn cho ai sử dụng thì tự lấy. T *"Xào"* và *"Kẻ ke"*xong đưa cho mọi người trong phòng sử dụng bằng cách hít vào mũi bằng chiếc tẩu. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, khi các đối tượng đang nghe nhạc mạnh, nhún nhảy thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân kiểm tra. Lợi dụng sơ hở T, NLQ6, NLQ7 đã bỏ chạy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc đối với những người có mặt trong phòng gồm M, Lan A, NLQ5, Như Q, NLQ4, NLQ8.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân tiến hành cho Đỗ Thị Lan A, Vũ Thị Như Q nhận dạng qua ảnh đối với Phan Văn T. Kết quả Lan A và Q nhận ra Phan Văn T là người đã xào ma túy ke trong phòng hát 108 Quán Karaoke HN. Ngày 21/9/2021, Phan Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đầu thú.

Vật chứng, đồ vật thu giữ tại phòng 108 gồm: 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm miệng túi có kẹp nhựa và có viền màu xanh, bên trong có chất bám dính màu trắng; 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm miệng túi có kẹp nhựa và có viền màu xanh, bên trong có chất

bám dính màu trắng; 10 quả bóng (Loại bóng bay) được bỏ vào túi nilon màu trắng và niêm phong trong túi cattong; 01 (Một) đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, kích thước khoảng (30x20)cm; 01 bật lửa gas màu đỏ được niêm phong trong hộp giấy cattong (Được niêm phong ký hiệu lần lượt từ KT01 đến KT05); 03 (Ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc, 03 (Ba) đầu lọc không có vỏ bọc. 01 bình kim loại màu xanh, hình trụ tròn, cao khoảng 80cm được niêm phong phần cổ bình và phần van đóng mở.

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc M số tiền: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone vỏ ngoài màu vàng (Được niêm phong ký hiệu lần lượt là VV01 và VV05). Tạm giữ của NLQ5 số tiền 400.000 đồng (Được niêm phong ký hiệu VV02). Tạm giữ của NLQ8 số tiền: 200.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO vỏ ngoài màu hồng (Được niêm phong ký hiệu lần lượt là VV04 và VV03). Tạm giữ của Đỗ Thị Lan A số tiền 1.840.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone vỏ ngoài màu trắng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Đỗ Thị Lan A (Được niêm phong ký hiệu lần lượt là VV07, VV06 và VV08). Tạm giữ của NLQ4 số tiền 5.800.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO vỏ ngoài màu đen.

Kết quả xét nghiệm ma tuý nhanh của Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân đối với NLQ4, Nguyễn Ngọc M, NLQ8, Đỗ Thị Lan A, NLQ5 đều dương tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Ngọc M, Đỗ Thị Lan A và Phan Văn T không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*01 (Một) túi nilon trong phong bì ký hiệu KT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 (Một) túi nilon trong phong bì ký hiệu KT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine;01 (Một) đĩa sứ màu trắng trong hộp ký hiệu KT04 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine;01 (Một) thẻ Ngân hàng Viettinbank mang tên DO THI LAN A trong phong bì ký hiệu VV08 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine".*

Phòng 109: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn H3 đến nhà Đỗ Văn T1 rủ T1 đi thuê phòng hát để sử dụng ma túy. T1 đồng ý và đưa cho H3 số tiền 2.500.000 đồng để góp tiền mua ma túy và thanh toán tiền thuê phòng. H3 gọi điện thoại di động cho người phụ nữ tên N là nhân viên của Quán Karaoke HN (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi có mở quán không và được N bảo có mở. Sau đó H3 và T1 thuê xe taxi của NLQ26 chở đến Quán Karaoke HN. Trên đường đi, H3 liên hệ với N bảo N nhắn tin cho H3 số điện thoại của người bán ma túy để H3 gọi mua ma túy. N đã nhắn cho H3 qua ứng dụng Zalo số điện thoại của NLQ17 nhưng khi H3 gọi điện cho Tú hỏi mua ma túy thì NLQ17 nói không bán. N tiếp tục nhắn tin cho H3 số điện thoại của Bùi Đức T2 để H3 hỏi mua ma túy. Sau đó, H3 và T1 đến Quán Karaoke HN, đi sang quán

Karaoke qua lối đằng sau nhà NLQ2. H3 bảo NLQ26 đi lên thị xã Duy Tiên đón Lê Thị V1 và NLQ9. Khi vào quán, H6 sắp xếp H3, T1, N vào phòng 109.

Lúc này, H3 dùng số điện thoại 0988.985.611 liên lạc với Bùi Đức T2 theo số thuê bao của T2 0965.310.356 để hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine đem đến Quán Karaoke HN. T2 đồng ý và liên hệ với Trần Văn H7 bảo H7 bán cho H3 01 chỉ ma túy loại Ketamine giá 3.000.000 đồng mang đến Quán Karaoke HN đồng thời nhắn cho H3 số điện thoại của H7 để H3 liên lạc. Khi Trần Văn H7 mang ma túy đến khu vực cổng nhà NLQ2 thì H7 gọi điện thoại bảo T2 là đã đến nơi. T2 gọi điện thoại cho H3 bảo ra lấy ma túy. Khi H3 ra cổng thì H7 đứng phía bên ngoài, H7 đưa cho H3 01 túi nilon bên trong có 01 chỉ ma túy loại Ketamine, H3 đưa cho H7 số tiền 3.000.000 đồng. H3 đem ma túy vào đưa cho N. Lúc này theo yêu cầu của khách, H6 vào phòng chuyển nhạc từ đầu KTV sang nghe nhạc trong thiết bị di động của khách. Lê Thị V1 và NLQ9 được NLQ26 chở đến thì cùng vào phòng 109. Khi vào phòng, H3 hỏi mượn Lê Thị V chiếc thẻ cứng, biết H3 mượn thẻ cứng để xào ma túy Ke nên V đưa cho H3 chiếc thẻ Căn cước công dân của Lê Thị V1 để H3 đưa cho N làm dụng cụ "xào ke" cho mọi người sử dụng. Sau khi N xào Ke, kẻ Ke xong thì N đưa đĩa ma tuý cho H3, T1, Lê Thị V1, NLQ9 sử dụng. Sau đó T1 gọi thêm nhân viên thì H6 điều NLQ10 vào phục vụ. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, khi cả nhóm khách đang nghe nhạc sàn, nhún nhảy (Bay, lắc) thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân vào kiểm tra. Lúc này Lê Thị V1 đã ra khỏi phòng trước để đi mua thuốc chưa quay lại, H3, N, Văn lợi dụng sơ hở bỏ chạy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc đối với những người đang có mặt trong phòng gồm Đỗ Văn T1 và NLQ9.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ tại phòng 109 gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục và 02 (Hai) chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Thị V1. (Được niêm phong ký hiệu lần lượt là NH01, NH04 và NH05). Tạm giữ của Đỗ Văn T1 số tiền 600.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5S màu trắng (Được niêm phong ký hiệu lần lượt là NH03 và NH02).

Kết quả xét nghiệm ma tuý nhanh của Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân đối với Đỗ Văn T1, NLQ9 và Lê Thị V1 dương tính với ma túy; còn NLQ10, NLQ26 âm tính với ma túy. Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm và tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định NLQ10 và NLQ26 sử dụng ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn H3 và Lê Thị V1 không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*01 (Một) túi nilon trong phong bì ký hiệu NH01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine;01 (Một) đĩa sứ màu trắng trong hộp ký hiệu NH04 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine;02 (Hai) chiếc bật lửa ga trong hộp ký hiệu NH04 gửi giám định không có bám dính ma túy loại Ketamine, MDMA;01 (Một) thẻ Căn cước công dân*

mang tên Lê Thị V1 trong phong bì ký hiệu NH05 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine".

Phòng 202: Ngày 01/8/2021, Phạm Duy M1, Cao Ngọc Q, Lê Thị M2, NLQ11, NLQ12, Hoàng Văn H5, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị H4 cùng nhau ăn uống tại quán gà Mạnh Hoạch ở khu vực nút giao Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý. Đến khoảng 22 giờ, H4 nhận được tin nhắn qua ứng dụng Zalo của Lê Khánh H6 bảo về phục vụ khách hát; Nguyễn Thị H4 mời mọi người về quán hát; M1 và mọi người đều đồng ý. Trước khi lên xe ô tô để đến Quán Karaoke HN, Q nói với Nguyễn Thị H4 *"Về đó có gọi được đồ không lại đi mất công"* (Ý xuống đó có mua được ma túy để sử dụng hay không lại mất công đi). H4 nói*"Để em xem đã"*. Cả nhóm lên xe ô tô do M1 điều khiển di chuyển đến Quán Karaoke HN; trên đường đi, H4 gọi điện thoại di động qua ứng dụng Zalo cho Phạm Thị T1 liên hệ mua ma túy loại kẹo và loại ke. Do đã nhiều lần hát tại Quán Karaoke HN nên Q gọi điện thoại di động cho Lê Khánh H6 thuê phòng để cho mọi người sử dụng ma túy. Khi đến quán thì quán khóa cửa bên ngoài. H4 bảo M1 đi xe ô tô vào để trong sân nhà NLQ2, rồi cả nhóm đi vào quán hát Karaoke theo lối đi qua nhà ở của gia đình NLQ2 sau đó đi vòng ra phía sau nhà sang quán hát. Lê Khánh H6 bảo nhóm của Q vào phòng 202. H6 biết việc nhóm của Q sẽ sử dụng ma tuý nên đã tự cài đặt rắc cắm hệ thống âm thanh sử dụng nhạc từ thiết bị di động của khách.

Tại khu vực phòng khách của Quán Karaoke HN, Lê Văn N gặp NLQ13 (Người quen mà N đã từng cùng hát) nên N bảo NLQ13 vào phục vụ ở phòng 202. Theo yêu cầu của nhóm Q, M1, H6 đã điều 02 nhân viên gồm: NLQ14 (Tức Hương) và NLQ15 (Tức Thu), sinh ngày 05/6/2005 vào phục vụ.

Tại phòng 202, mọi người đều ngồi ở ghế, nghe nhạc. Q nói với Nguyễn Thị H4 *"Tình hình đồ đạc thế nào rồi"*; H4 trả lời *"Đợi em tý"*. Khi đó H4 tiếp tục gọi qua mạng ứng dụng Zalo cho Phạm Thị T1 liên hệ mua 06 viên ma túy loại kẹo và 02 chỉ ma túy loại ke hết tổng số tiền 8.900.000 đồng. Nguyễn Thị H4 vào nói với Q *"Hết tám triệu chín trăm nghìn"* (Cả hai cùng hiểu ý là tiền mua ma túy hết tám triệu chín trăm nghìn đồng). Do Q không có đủ số tiền để trả nên Q nói với H4 là hỏi M1. H4 nói với M1 *và* M1 bảo*"Để anh chuyển tiền cho Q"* tức để M1 trả tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản cho Q rồi Q đưa tiền mặt cho H4. Nhưng do Q không đủ tiền mặt nên Q bảo M1 trực tiếp chuyển tiền cho H4. M1 liền hỏi số tài khoản của Nguyễn Thị H4 và chuyển số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản số 8888999988666 của M1 mở tại Ngân hàng MB đến tài khoản số 8010205129337 của Nguyễn Thị H4 mở tại Ngân hàng AgriBank. Sau khi nhận được tiền do M1 chuyển, Nguyễn Thị H4 chuyển số tiền 8.900.000 đồng đến tài khoản số 109870094042 của Phạm Thị T1 mở tại Ngân hàng Vietinbank để trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, T1 liên hệ với người tên NLQ3 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Phủ Lý mua được 06 viên ma túy loại kẹo và 02 chỉ ma túy loại ke hết 7.600.000đồng. T1 mang số ma túy này đến đưa cho Nguyễn Thị H4 tại cổng gia đình NLQ2, H4 cầm mang vào trong phòng 202 chia ma túy loại kẹo cho mọi người, cụ thể: H4

đưa cho M1 một viên để M1 sử dụng, M1 sử dụng bằng cách uống, đưa cho H5 một viên, để H5 và NLQ14 cùng sử dụng; H5 đưa cho NLQ14 bẻ đôi, sử dụng một nửa viên, một nửa viên còn lại đưa cho H5 để H5 sử dụng, H5 và NLQ14 sử dụng bằng cách uống cùng với nước. Nguyễn Thị H4 đưa cho N một viên, N bẻ đôi, đưa cho NLQ13 một nửa để NLQ13 sử dụng, N và NLQ13 sử dụng bằng cách uống cùng với nước. Nguyễn Thị H4 đưa cho Đ1 một viên, Đ1 bẻ đôi, đưa cho NLQ15 một nửa để NLQ15 sử dụng. Đ1 sử dụng bằng cách pha với nước sau đó uống; NLQ15 sử dụng bằng cách cho nửa viên ma túy vào cốc nước bò húc rồi uống. Nguyễn Thị H4 đưa cho M2 một viên để M2 và Q cùng sử dụng; Do cứng quá nên M2 đưa cho Q bẻ đôi rồi đưa cho M2 một nửa viên để M2 sử dụng, còn một nửa viên Q sử dụng. Q, M2 sử dụng bằng cách uống cùng với nước. Nguyễn Thị H4 bẻ một viên làm ba, đưa cho NLQ11, NLQ12 và H4 mỗi người sử dụng một phần ba viên bằng cách uống; H4 và NLQ11 sử dụng bằng cách uống; NLQ12 sử dụng bằng cách dùng chiếc cốc đập vụn viên ma túy rồi hòa vào nước chanh leo sau đó uống.Cả 12 người sử dụng trái phép ma túy loại kẹo, nghe nhạc bằng thiết bị di động (Qua điều tra chưa xác định được của ai), bay, lắc đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/8/2021 bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân kiểm tra, lập biên bản, thấy lực lượng Công an đến Nguyễn Thị H4 đã bỏ toàn bộ 02 chỉ ma túy loại Ketamine vào bồn cầu nhà vệ sinh trong phòng hát và xả nước phi tang, sau đó vứt 02 chiếc túi nilon ra sàn phòng 202.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ trong phòng và của các đối tượng phòng 202 gồm: 01 (Một) túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, có viền màu xanh; 01 (Một) viên nén màu xanh, vỡ đa diện thu giữ tại kẽ ghế sofa cách cửa ra vào 1,5m; 01 (Một) túi nilon kích thước (1,9x1,5)cm; 01 (Một) túi nilon kích thước (1x1)cm, có viền màu xanh, thu giữ tại khe giữa hai ghế sofa đối diện nhà vệ sinh; các hạt tinh thể màu vàng xung quanh đế cốc nhựa màu trắng; nước trong cốc nhựa màu trắng có cặn màu vàng được thu vào trong một chai nhựa; nước màu vàng trong cốc nhựa màu trắng được thu vào trong một chai nhựa (Được niêm phong ký hiệu lần lượt từ F1 đến F7).

Tạm giữ của Lê Thị M2: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen. Tạm giữ của Phạm Duy M1: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng; 01 thẻ ra vào công trường mang tên Phạm Duy M1. Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ1: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng. Tạm giữ của Hoàng Văn H5: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng. Tạm giữ của Lê Văn N: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite, màu trắng. Tạm giữ của NLQ11: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Kết quả xét nghiệm nhanhcủa Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân đối với 12/12 người trong phòng hát 202 đều dương tính với ma túy.

Ngày 02/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thị H4, NLQ14. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"01 túi nilon trong phong bì ký hiệu F1 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; Mẫu bột màu xanh trong phong bì ký hiệu F2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,256 gam, loại MDMA; 01 túi nilon trong phong bì ký hiệu F3 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; 01 túi nilon trong phong bì ký hiệu F4 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine; Mẫu bột màu vàng trong phong bì ký hiệu F5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,009 gam, loại MDMA; Dung dịch màu trắng - vàng trong chai nhựa ký hiệu F6 gửi giám định có ma túy loại MDMA; Dung dịch màu vàng trong chai nhựa ký hiệu F7 gửi giám định có ma túy loại MDMA".*

Qúa trình điều tra xác định: Trong 03 túi nilon ở trên, có 02 túi nilon do Nguyễn Thị H4 vứt ra sàn sau khi đã đổ ma túy Ketamine vào bồn cầu. Chất bột màu vàng được thu giữ xung quanh đế cốc do NLQ12 dùng cốc nghiền ma túy để sử dụng. Nước màu trắng có cặn màu vàng do Nguyễn Văn Đ1 pha ma túy để sử dụng. Nước màu vàng trong cốc nhựa màu trắng là nước Bò húc do NLQ15 pha ma túy để sử dụng. Viên nén màu xanh và một túi nilon còn lại do khách thuê phòng hát trước đó (Không xác định được) sử dụng bỏ lại nhưng Lê Khánh H6 chưa dọn dẹp.

Về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của Lê Khánh H6.

Lê Khánh H6 là người trông coi, quản lý quán hát Karaoke HN; H6 ngồi ở khu vực bàn quầy hoặc phòng khách để xếp phòng cho khách và điều nhân viên phục vụ các phòng hát. H6 nghe thấy khách thuê phòng không hát mà chỉ nghe loại nhạc sàn (Đổi nhạc từ thiết bị của phòng hát sang nhạc từ điện thoại di động của khách) thì biết là khách đang sử dụng ma túy loại (Kẹo) hoặc sử dụng ma túy loại Ke. H6 thu tiền thuê phòng hát với giá 250.000đồng một giờ, thu tiền nhân viên phục vụ hát 170.000đồng/01người/01giờ và bán đồ ăn đóng gói, đồ uống đóng lon cho khách. Khi khách yêu cầu H6 vào đổi rắc cắm để nghe nhạc sàn, H6 biết khách sẽ sử dụng ma túy, khi đó H6 tính tiền thuê phòng với giá 300.000đồng/01 giờ.

Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2021, H6 sắp xếp cho Trần Văn H và NLQ3 vào phòng hát 106 được khoảng 30 phút thì Trần Thị H7 ra bảo H6 vào đổi rắc cắm cho khách nghe nhạc sàn. H6 biết việc đổi nhạc để khách sử dụng ma túy nên đã vào cài đặt đổi rắc cắm từ đầu KTV ra thiết bị di động của khách. Sau đó, H6 ra ngoài ngồi chơi game trên máy điện thoại di động. Tất cả 06 người trong phòng gồm H, H1, V, H7, NLQ3, NLQ4 sau khi sử dụng ma túy kẹo, ke nghe nhạc sàn và nhún nhảy đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, nhóm H1 thanh toán cho H6 số tiền 7.500.000 đồng. Trong số tiền đó, H6 phải trả cho V, H7, NLQ4 mỗi người 800.000 đồng là tiền phục vụ khách. H6 thu về số tiền 5.100.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 01/8/2021, H6 xắp xếp cho nhóm Đỗ Văn D vào phòng hát 102 và điều NLQ8 và Bùi Thị Đ vào phục vụ khách. Sau đó khách yêu cầu thay nhân viên, H6 điều Vũ Thị Như Q vào thay cho NLQ8. Khi nhóm D, S yêu cầu đổi phòng, H6 đã đổi lên phòng 206. H6 biết nhóm khách sẽ sử dụng ma túy nên đã cài đặt luôn thiết bị âm thanh kết nối với thiết bị di động của khách để khách nghe nhạc sàn. Sau khi nhóm khách vào phòng 206 được khoảng vài phút thì Q ra hỏi mượn H6 chiếc khung thẻ sim. H6 biết Q sử dụng vào việc "Xào ke", H6 thấy một chiếc khung sim thẻ ở sàn nhà nhưng không đưa cho Q, lúc này Vũ Thị NLC không biết Q sử dụng vào việc gì nên đã nhặt đưa cho Q, Q mang chiếc thẻ vào "Xào ke", cùng D, S, Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 01/8/2021, nhóm của Nguyễn Ngọc M đến thuê phòng, H6 sắp xếp vào phòng hát số 108 và điều NLQ8, NLQ4 và Vũ Thị Như Q vào phục vụ. Khi khách yêu cầu chuyển rắc cắm kết nối với thiết bị di động để nghe nhạc sàn, H6 biết khách sẽ sử dụng ma túy xong vẫn thực hiện vào cài đặt âm thanh theo yêu cầu của khách. Sau đó, Đỗ Thị Lan A ra hỏi H6 mượn chiếc thẻ, H6 biết Lan A hỏi mượn để vào xào ke nhưng H6 không có nên không cho Lan A mượn. Theo yêu cầu của khách, H6 mang bình chứa khí cười và bóng cười vào để cho khách sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, khi nhóm khách trong phòng đang nghe nhạc bay, lắc thì bị bị lực lượng Công an kiểm tra lập biên bản.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn H3 đến thuê phòng thì được H6 sắp xếp vào phòng hát 109 và điều động nhân viên tên N và NLQ10 vào phục vụ. Theo yêu cầu của khách về việc cài đặt thiết bị âm thanh kết nối với thiết bị di động của khách để nghe nhạc sàn. H6 biết khách sẽ sử dụng ma túy để bay, lắc song vẫn vào phòng thực hiện việc cài đặt thiết bị âm thanh theo yêu cầu của khách. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021 khi nhóm khách đang nghe nhạc sàn, bay, lắc thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, sau khi Cao Ngọc Q gọi điện đặt phòng trước, H6 đã bố trí, sắp xếp cho Q cùng nhóm bạn vào phòng 202 và điều nhân viên NLQ14, NLQ15 ở phòng trọ bên nhà NLQ2 sang phục vụ. H6 biết nhóm khách này sẽ sử dụng ma túy, nghe nhạc sàn để bay, lắc nên đã chủ động cài đặt hệ thống âm thanh kết nối với thiết bị di động của khách để nghe nhạc sàn. Sau khi mua được ma túy, tất cả 12 người có mặt trong phòng gồm Cao Ngọc Q, Phạm Duy M1, Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn Đ1, Lê Văn N, Nguyễn Thị H4, NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14, NLQ15, Lê Thị M2 đều sử dụng ma túy loại *"Kẹo"*, nghe nhạc, bay, lắc. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, thì bị Công an huyện Lý Nhân phát hiện, lập biên bản và tạm giữ của Lê Khánh H6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

Về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Phạm Thị T1, Bùi Đức T2, Trần Văn H7.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Bùi Đức T2 gọi điện thoại từ số 0965.310.356 đến số 0984.971.998 của Phạm Thị T1 hỏi mua 03 viên ma túy loại *"Kẹo"* và 01 chỉ ma túy loại *"Ke"*. T1 đồng ý, T2 chuyển số tiền 4.400.000 đồng từ tài khoản số 101869744372 của T2 mở tại Ngân hàng VietinBank đến tài khoản số 109870094042 của T1 mở tại Ngân hàng VietinBank. Sau khi nhận được tiền do T2 chuyển, T1 khai liên hệ với người nam giới tên Tùng (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Phủ Lý mua 03 viên ma túy loại *"Kẹo"* và 01 chỉ ma túy loại *"Ke"* hết số tiền 3.750.000 đồng và nhận số ma túy ở khu vực sân vận động huyện Lý Nhân. Sau đó, T1 đem số ma túy này bán cho T2 tại khu vực Quán Karaoke HN. T2 lại đem số ma túy mua được của T1 bán cho một người nam giới đã gọi điện hỏi mua trước đó cũng tại khu vực cổng nhà NLQ2 với giá 5.000.000 đồng (T1 thu lợi bất chính số tiền 650.000 đồng, T2 thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng).

Khoảng 22 giờ ngày 01/8/2021, Nguyễn Ngọc M gọi điện từ số 0364.734.811 đến số 0967.901.407 của Đỗ Thị Lan A nhờ Lan A hỏi Phạm Thị T1 mua ma túy; T1 đồng ý bán cho M 05 viên ma tuý loại "Kẹo" và 01 chỉ ma túy loại "Ke"với giá tiền 4.500.000 đồng. T1 khai liên hệ với người tên Tùng mua số ma túy trên hết 4.250.000 đồng, khi mua được ma túy T1 trực tiếp đem đến Quán Karaoke HN đưa cho Lan A tại cổng nhà NLQ2 để bán cho M. T1 và Lan A cùng hiểu Lan A sẽ thu số tiền 4.500.000 đồng của M và mang về cho T1. Lần mua bán này, T1 thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Tuy nhiên, do Lan A chưa mang tiền về cho T1 nên T1 chưa thu được tiền.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, Vũ Thị Như Q liên hệ qua điện thoại di động của Bùi Đức T2 hỏi mua 03 viên ma túy loại kẹo và 1,5 chỉ ma túy loại ke. T2 sử dụng số điện thoại có số thuê bao 0965.310.356 gọi đến số điện thoại 0931.691.247 của Trần Văn H7 để hỏi mua 03 viên ma tuý "Kẹo" và 1,5 chỉ ma tuý "Ke", H7 đồng ý bán với giá 5.220.000 đồng. Theo H7 khai nhận, số ma túy bán cho T2, H7 mua của NLQ16, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Nam Cao, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tại nhà ở của H7 với giá 4.500.000 đồng. T2 bảo H7 mang ma túy đến Quán Karaoke HN giao cho Vũ Thị Như Q và T2 điện thoại bảo với Q giá của 03 viên ma tuý kẹo và 1,5 chỉ ma tuý ke là 5.600.000 đồng. T2 bảo Q cứ thu tiền của khách sau đó T2 và Q tính toán với nhau sau. Do trước đó H7 nợ T2 số tiền 300.000 đồng nên T2 chuyển số tiền 4.900.000 đồng từ tài khoản số 101869744372 của T2 mở tại Ngân hàng VietinBank vào tài khoản số 109869029228 của H7 mở tại Ngân hàng VietinBank. Số tiền 20.000 đồng còn thiếu, T2 không chuyển, H7 cũng không yêu cầu T2 phải trả. Khi H7 mang ma túy đến bán cho Q thì T2 điện thoại bảo Q ra lấy, Q đi theo lối sau quán ra cổng nhà NLQ2 gặp H7 đứng phía ngoài cổng. H7 đưa Q một túi nilon bên trong có 03 viên ma tuý kẹo, và 02 túi nilon nhỏ đựng ma túy ke. Lần mua bán này, H7 thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng, T2 thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Tuy nhiên, do Q chưa đưa tiền cho T2 nên T2 chưa thu được tiền.

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn H3 được nhân viên tên Ngọc (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho số điện thoại của Bùi Đức T2 để liên hệ mua ma túy, H3 đã dùng số điện thoại 0988.985.611 gọi đến số điện thoại 0965.310.356 của Bùi Đức T2 để hỏi mua một chỉ ma túy ke. T2 đồng ý và liên hệ với Trần Văn H7 bảo H7 bán ma túy cho H3 và mang đến Quán Karaoke HN; đồng thời, nhắn cho H3 số điện thoại của H7 để H3 liên lạc. H7 nói với T2 giá một chỉ ma túy ke là 2.900.000 đồng. Theo H7 khai nhận, số ma túy bán cho H3, H7 lấy của NLQ16 tại nhà ở của H7, khi lấy ma túy thì Q chưa nói với H7 về giá của 01 chỉ ma túy ke này. Khi H7 mang ma túy ke đến cổng nhà NLQ2 thì H7 gọi điện cho T2 bảo là đã đến nơi. T2 đã gọi điện thoại cho H3 bảo ra lấy ma túy. Khi H3 ra cổng thì H7 đứng phía bên ngoài, H7 bán cho H3 một chỉ ma túy loại ke giá 3.000.000 đồng. Số tiền này H7 khai nhận mang về đưa hết cho Q.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Thị H4 sử dụng tài khoản Zalo đăng nhập bằng số điện thoại di động 0334.124.168 liên hệ với Phạm Thị T1 qua tài khoản Zalo đăng nhập bằng số 0984971998. H4 hỏi T1 mua 06 viên ma túy loại kẹo và 02 chỉ ma túy loại ke. T1 đồng ý bán cho H4 với giá tiền 8.900.000 đồng. H4 đã chuyển số tiền 8.900.000 đồng từ tài khoản số 8010205129337 của H4 mở tại Ngân hàng AgriBank đến tài khoản số 109870094042 của T1 mở tại Ngân hàng Vietinbank. Sau khi nhận được tiền do H4 chuyển, T1 khai liên hệ với Tùng (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Phủ Lý mua số ma túy này hết 7.500.000 đồng. Sau đó, T1 mang 06 viên ma túy loại kẹo và 02 chỉ ma túy loại ke đến Quán Karaoke HN bán cho H4 tại cổng nhà NLQ2 và T1 thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Thị T1, Trần Văn H7, Bùi Đức T2 đều không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản xác định: Bùi Đức T2 chuyển số tiền 4.400.000 đồng từ tài khoản số 101869744732 của Bùi Đức T2 đến tài khoản số 109870094042 của Phạm Thị T1 tại thời điểm 01 giờ 46 phút ngày 01/8/2021 để mua ma túy. Bùi Đức T2 chuyển số tiền 4.900.000 đồng từ tài khoản số 101869744732 của Bùi Đức T2 đến tài khoản số 109869029228 của Trần Văn H7 tại thời điểm 22 giờ 38 phút ngày 01/8/2021 để mua ma túy. Phạm Duy M1 chuyển số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản số 8888999988666 của Phạm Duy M1 đến tài khoản số 8010205129337 của Nguyễn Thị H4 tại thời điểm 01 giờ 03 phút ngày 02/8/2021 để mua ma túy. Nguyễn Thị H4 chuyển số tiền 8.900.000 đồng từ tài khoản số 8010205129337 của Nguyễn Thị H4 đến tài khoản số 109870094042 của Phạm Thị T1 tại thời điểm 01 giờ 08 phút ngày 02/8/2021 để mua ma túy.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường (Quán Karaoke HN): Quán có 03 tầng, trong đó tầng 1 có các phòng 106, 108, 109; tầng 2 có các phòng 202, 206. Các phòng có diện tích tương tự nhau, sấp sỉ 24,5m^2. Trong từng phòng có nhà vệ sinh khép kín, có hệ thống bộ điều khiển âm thanh (KTV), ánh sáng, có màn hình TV, loa hoạt động bình thường.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Quán Karaoke HN do NLQ2 làm chủ, thu giữ trong phòng kho tầng 01 sau quầy lễ tân 01 (Một) viên nén màu vàng nhạt, hình đa diện đã bị vỡ được bọc trong một tờ giấy ăn màu trắng được niêm phong ký hiệu KS01 (Tài liệu điều tra xác định là của khách đến hát đánh rơi khi bỏ chạy); 03 (Ba) bình khí nén kim loại; 06 (Sáu) túi nilon đựng bóng cao su.

Tại Kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mảnh viên nén trong phong bì ký hiệu KS01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,205 gam loại MDMA".*

Quá trình điều tra NLQ2 tự nguyện giao nộp: 01 Laptop (Máy tính) nhãn hiệu "HP" đã cũ qua sử dụng và 01 đầu thu nhãn hiệu ViCom được niêm phong ký hiệu VC; 01 xe mô tô BKS 90B2 - 835.15; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, màu đen, BKS: 90B3 - 324.89 bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen; 01 Căn cước công dân số 035096000168; 01 Giấy phép lái xe số 010160060321 mang tên NLQ7, số tiền 974.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đã qua sử dụng, BKS: 90B3 - 359.92; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, đã qua sử dụng, BKS: 29S6 - 030.39; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Air Blade, đã qua sử dụng, BKS: 90B1 - 412.39; 01 xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn đen, BKS: 90A - 113.77 bên trong xe có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024425, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn đen; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3214186; 01 Bảo hiểm tự nguyện số 2001500028232/EOTOTN.4; 01 Bảo hiểm bắt buộc số 0059324; 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Phan Văn T; 09 ảnh màu; 01 xe ô tô BKS 14A - 379.99 bên trong xe có 01 bản sao Chứng nhận đăng ký; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân có Công văn số 261 gửi phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Nam về việc khai thác, phục hồi dữ liệu điện tử của 01 chiếc Lap top (Được ký hiệu A2) và 01 đầu thu nhãn hiệu Vicom (Được ký hiệu A1) đã thu giữ. Ngày 10/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam có văn bản trả lời số 05/PC09-KTSĐT với nội dung: Không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu trong mẫu vật ký hiệu A1. Trên mẫu vật ký hiệu A2 tìm thấy 272 tệp tin định dạng Excel không có nội dung liên quan đến vụ án, được lưu vào 01 đĩa DVD.

Ngoài ra trong quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ tài sản, giấy tờ sau: Tạm giữ của NLQ17 (Chồng Phạm Thị T1) số tiền 1.550.000 đồng. Tạm giữ của NLQ13 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 90B1 - 412.39. Tạm giữ của Trần Thị V (Mẹ đẻ Đỗ Văn D) 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 90B2 - 835.15; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thị V.

Đối với đồ vật, tài sản thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến vụ án; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Tài sản, đồ vật còn lại tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H2, Đỗ Văn D, Trương Văn S, Vũ Thị Như Q, Bùi Thị Đ, Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn H3, Đỗ Văn T1, Lê Thị V1); điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phan Văn T, Cao Ngọc Q, Nguyễn Thị H4, Phạm Duy M1, Lê Văn N, Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn Đ1, Lê Thị M2); điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Khánh H6; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Phạm Thị T1, Bùi Đức T2, Trần Văn H7); khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 (Đối với các bị cáo Lê Thị M2 và Đỗ Thị Lan A); Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo); điểm t khoản 1 Điều 51 (Đối với bị cáo Vũ Thị Như Q); điểm n khoản 1 Điều 51 (Đối với Phạm Thị T1); điểm v khoản 1 Điều 51 (Đối với bị cáo Phan Văn T); khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Lê Khánh H6, Phan Văn T, Bùi Đức T2, Phạm Thị T1, Trần Văn H7, Phạm Duy M1, Trương Văn S, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Văn D, Bùi Thị Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ1, Hoàng Văn H5, Lê Thị V1, Lê Thị M2, Cao Ngọc Q).

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H2, Đỗ Văn D, Trương Văn S, Vũ Thị Như Q, Bùi Thị Đ, Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn H3, Đỗ Văn T1, Lê Thị V1, Nguyễn Ngọc M, Phan Văn T, Cao Ngọc Q, Nguyễn Thị H4, Phạm Duy M1, Lê Văn N, Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn Đ1, Lê Thị M2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; Lê Khánh H6 phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*; các bị cáo Phạm Thị T1, Bùi Đức T2, Trần Văn H7 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2021; bị cáo Nguyễn Ngọc M 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2021; bị cáo Phạm Duy M1 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt 22 bị cáo khác với mức hình phạt từ 07 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù; đồng thời, phạt bổ sung các bị cáo; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Các ngày 04, 06, 11 và 13 tháng 4 năm 2022, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn D, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1 đều kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 và ngày 13 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Đỗ Văn D có đơn rút kháng cáo; cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huy, D theo quy định. Ngày 11 tháng 7 năm 2022, bị cáo Phạm Duy M1 có đơn rút kháng cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Phạm Duy M1 xin rút đơn rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo với lý do: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết

giảm nhẹ; gia đình bị cáo nộp các tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và mức hình phạt quá nặng đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1; sửa bản án sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, theo hưởng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, M, mỗi bị cáo giảm từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo M1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Ghi nhận số tiền gia đình các bị cáo nộp để đối trừ khi thi hành án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát; bị cáo Trần Văn H và bị cáo Phạm Duy M1 đều đề nghị Viện kiểm sát xem xét cân nhắc giảm thêm hình phạt đối với các bị cáo.

Quan điểm tranh luận của Viện kiển sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Không có căn cứ để giảm thêm hình phạt cho bị cáo nên giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thời gian rút kháng cáo của bị cáo Phạm Duy M1: Bị cáo có đơn rút kháng cáo sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm nên vẫn trích xuất bị cáo theo đúng trình tự. Tại phiên tòa, bị cáo xin rút đơn xin rút kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều có quyền giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xem xét đơn kháng cáo của bị cáo M1 theo quy định. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1 đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 01/8/2021, tại phòng 106 Quán Karaoke HN; Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H2 cùng tổ chức cho 06

người sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Trần Văn H khởi xướng, chi tiền để mua ma túy và trực tiếp liên hệ mua 02 viên ma tuý loại MDMA, nửa chỉ ma tuý loại Ketamine với giá 2.300.000 đồng; sau đó, xào ke. Nguyễn Văn H1 thống nhất với Trần Văn H mua ma tuý và pha 02 viên ma túy loại MDMA vào cốc nước cocacola, thanh toán số tiền 7.500.000 đồng (Tiền thuê phòng); Nguyễn Thị H2 dùng thẻ nhựa chia ma tuý loại Ketamine thành các đường nhỏ, dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng do V đưa cuốn tẩu làm dụng cụ cho Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H2, NLQ3 và NLQ4 cùng nhau sử dụng ma túy loại "Kẹo" và loại "Ke", nghe nhạc nhún nhảy đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Huy, H, NLQ3 và V rời khỏi Quán Karaoke HN; còn H7 và NLQ4 tiếp tục ở lại quán để phục vụ phòng hát khác.

Khoảng 22 giờ ngày 01/8/2021, tại phòng 108 Quán Karaoke HN; Phan Văn T, Nguyễn Ngọc M, Đỗ Thị Lan A cùng tổ chức cho 10 người sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Thu, M, Lan A, NLQ7, NLQ5, NLQ6, NLQ8, NLQ4, Vũ Thị Như Q và 01 người nữ giới (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trong đó Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 26/3/2004 (Tính đến ngày 01/8/2021 mới được 17 tuổi 4 tháng 06 ngày). Hành vi của từng bị cáo được thể hiện như sau: Nguyễn Ngọc M là người trực tiếp liên hệ và bỏ tiền mua 05 viên ma túy loại MDMA, 01 chỉ ma túy loại Ketamine của Phạm Thị T1 với giá 4.500.000 đồng, dùng điện thoại bật đèn flast chiếu sáng và đưa Thẻ Ngân hàng của Lan A cho Thu để Thu xào Ketamine, chia ma túy loại MDMA cho mọi người trong phòng sử dụng. Phan Văn T là người trực tiếp xào ma túy loại Ketamine. Đỗ Thị Lan A giúp Nguyễn Ngọc M mua ma túy và mang vào phòng đưa cho M, cung cấp Thẻ ngân hàng cho Thu làm dụng cụ xào "Ke" và "Kẻ ke" để mọi người trong phòng sử dụng bằng cách hít vào mũi qua chiếc tẩu. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2021, khi các đối tượng đang nghe nhạc mạnh, nhún nhảy thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam lập biên bản bắt giữ.

Đêm ngày 01/8/2021 rạng sáng ngày 02/8/2021, tại phòng 202 Quán Karaoke HN; Cao Ngọc Q, Phạm Duy M1, Nguyễn Thị H4, Lê Văn N, Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn Đ1, Lê Thị M2 cùng tổ chức cho 12 người sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Q, M1, H4, N, H5, Đ1, M2, NLQ11, NLQ12, NLQ14, NLQ13 và NLQ15. Trong đó có NLQ12, sinh ngày 11/3/2004 (Tính đến ngày 01/8/2021 mới được 17 tuổi 4 tháng 21 ngày), Lê Thị M2 sinh ngày 13/12/2003 (Tính đến ngày 01/8/2021 mới được 17 tuổi 7 tháng 19 ngày), NLQ15 sinh ngày 05/6/2005 (Tính đến ngày 01/8/2021 mới được 16 tuổi 01 tháng 26 ngày). Hành vi của từng bị cáo được thể hiện như sau: Cao Ngọc Q bảo Nguyễn Thị H4 liên hệ mua ma túy và bảo Phạm Duy M1 chuyển tiền cho Nguyễn Thị H4 mua 06 viên ma túy loại MDMA và 02 chỉ ma tuý loại Ketamine với giá 8.900.000 đồng, liên hệ với Lê Khánh H6 thuê phòng để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Duy M1 là người trả tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản cho Nguyễn Thị H4 số tiền 9.000.000 đồng. Nguyễn Thị H4 là người trực tiếp liên hệ mua của Phạm Thị T1 06 viên ma túy loại MDMA và 02 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 8.900.000 đồng, trực tiếp chia ma túy cho

mọi người trong phòng sử dụng; Lê Văn N cung cấp ½ viên ma túy loại MDMA cho NLQ13 sử dụng; Nguyễn Văn Đ1 cung cấp ½ viên ma túy loại MDMA cho NLQ15 sử dụng; Hoàng Văn H5 cung cấp ½ viên ma túy loại MDMA cho NLQ14 sử dụng; Lê Thị M2 cung cấp ½ viên ma túy loại MDMA cho Cao Ngọc Q sử dụng. Cả 12 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy và bay, lắc đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/8/2021 thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam lập biên bản bắt giữ.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Duy M1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến chuẩn mực đạo đức, lối sống và là tác nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình xét xử, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Duy M1 là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 con nhỏ và có mẹ đẻ tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen; bị cáo Nguyễn Ngọc M gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ, mẹ đẻ được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Kỷ niệm chương nên các bị cáo M1, M được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Trần Văn H xuất trình Đơn xác định hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; tài liệu chứng minh bà ngoại của bị cáo (Bà Phạm Thị N) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố vợ của bị cáo (Ông Trần Khắc O) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc M xuất trình tài liệu chứng minh ông ngoại của bị cáo (Ông Nguyễn Văn C) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Gia đình bị cáo Phạm Duy M1 xuất trình Đơn xác định hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có ông ngoại (Ông Nguyễn Văn C) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh tặng danh hiệu Chiến sỹ thi

đua. Ngoài ra, gia đình các bị cáo đã nộp Biên lai thu tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1 đều phạm tội lần đầu và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Minh Ngọc và Phạm Duy M1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H. Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1.

1. Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2021.

- Nguyễn Ngọc M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

- Phạm Duy M1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Đều về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Ghi nhận gia đình các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Trần Văn H đã nộp cho mỗi bị cáo số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000989 ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Biên lai thu tiền số 0001009 ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ghi nhận gia đình bị cáo Phạm Duy M1 đã nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai số thu tiền số 0001005 ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Ngọc M và Phạm Duy M1 đều không phải chịu.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDcấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy